TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM

IMPACT OF CLIMATE CHANGE ON VIETNAM'S FINANCIAL SYSTEM

Phạm Thị Thu Hà

Khoa Tài chính ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 25/09/2024, chấp nhận đăng ngày 15/10/2024

Tóm tắt: Việc gia tăng các thảm họa thiên nhiên trong giai đoạn gần đây chính là hồi chuông cảnh báo về tác động của biến đổi khí hậu. Là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, Việt Nam dự kiến sẽ chịu tổn thất khoảng 12-14.5% GDP mỗi năm do các tác động của biến đổi khí hậu nếu không có các biện pháp ứng phó và giảm thiểu phù hợp. Chính vì lẽ đó các tác động biến đổi khí hậu còn tiềm tàng rủi ro lớn tới hệ thống tài chính do những thua lỗ từ thiệt hại vật chất, sụt giảm năng suất lao động của doanh nghiệp cũng như những bất ổn trong quá trình chuyển đổi kinh tế và các chính sách của các cơ quan quản lý. Trong nghiên cứu này, tác giả hệ thống lại tác động của rủi ro từ biến đổi khí hậu tới hệ thống tài chính trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị phù hợp đối với Việt Nam.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, rủi ro tài chính, an toàn, hệ thống tài chính.

Abstract: The recent increase in natural disasters is a warning bell about the impact of climate change. As one of the most heavily affected countries, Vietnam is expected to suffer a loss of about 12-14.5% of GDP each year due to the impacts of climate change if there are no appropriate response and mitigation measures. fit. That is why climate change impacts still pose great risks to the financial system due to losses from physical damage, reduced labor productivity of businesses as well as uncertainties in the transition process. economic changes and policies of management agencies. In this study, the author systemizes the impact of risks from climate change on the financial system and on that basis proposes a number of appropriate recommendations for Vietnam.

Keywords: Climate change, financial risk, safety, financial system.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đã trở thành một trong những thách thức lớn nhất mà nhân loại phải đối mặt trong thế kỷ 21. Những thay đổi về khí hậu đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi khía cạnh của đời sống, từ môi trường tự nhiên, sức khỏe con người, cho đến kinh tế và tài chính. Các hiện tượng thời tiết cực đoan, sự thay đổi về nhiệt độ, cũng như nước biển dâng, đang đặt ra mối đe dọa lớn cho an ninh tài chính của nhiều quốc gia. Trước bối cảnh ngày càng nghiêm trọng của BĐKH, việc kiểm soát tác động của nó lên hệ thống tài chính trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Việt Nam cần nhận thức rõ ràng về rủi ro khí hậu và tích hợp chúng vào các quy trình ra quyết định tài chính.

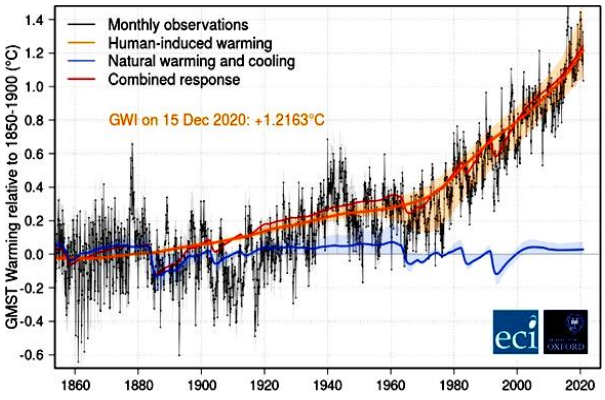
2. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

2.1. Biến đổi khí hậu và hệ thống tài chính

2.1.1. Biến đổi khí hậu

Trong Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC, 1992), BĐKH được định nghĩa là "những thay đổi của khí

hậu do tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của hoạt động con người dẫn đến thay đổi thành phần khí quyển và những biến động của khí hậu tự nhiên được quan sát trong một thời gian dài". Như vậy, BĐKH có hai nhóm nguyên nhân: nguyên nhân khách quan từ những sự thay đổi của các yếu tố tự nhiên và nguyên nhân chủ quan từ phía con người. Mặc dù một số thay đổi này có thể xảy ra tự nhiên, nhưng từ thế kỷ 19 hoạt động của con người, đặc biệt là việc đốt nhiên liệu hóa thạch như than, dầu và khí đốt, đã trở thành nguyên nhân chính gây ra biến đổi khí hậu này. Sự gia tăng khí giữ nhiệt từ các hoạt động này đã và đang làm nhiệt độ toàn cầu tăng cao hơn mức bình thường, dẫn đến nhiều hệ lụy về môi trường và cuộc sống. Theo chỉ số nóng lên của trái đất (Global Warming Index) của nhóm nghiên cứu tại Viện biến đổi khí hậu, Đại học Oxford, con người là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự nóng lên của Trái Đất.



Monthly observations: Quan sát nhiệt độ hàng tháng

Human-induced warming: Sự thay đổi nhiệt độ do tác động của con người

Natural warming and cooling: Sự thay đổi nhiệt độ tự nhiên

Combined response: Tác động kết hợp của cả hai yếu tố (tự nhiên và con người)

Hình 1. Chỉ số nóng lên toàn cầu

Nguồn: globalwarmingindex.org-Tracking progress to a safe climate

BĐKH có thể gây ra những thay đổi về hiện tượng thiên nhiên, từ đó tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, sức khỏe, môi trường và khả năng sinh sống của hầu hết các chủ thể trên Trái Đất. Ví dụ, nhiệt độ bình quân của Trái Đất gia tăng sẽ làm gia tăng các bệnh liên quan đến nhiệt, suy giảm năng suất lao động do việc làm việc ngoài trời khó khăn hơn, tăng khả năng gây cháy rừng cũng như gây ra các hiện tượng thiên nhiên cực đoan như hạn hán, bão, lũ với tần suất và cường độ nghiêm trọng hơn. Điều này làm thay đổi hệ sinh thái thiên nhiên, gia tăng nạn đói và suy dinh dưỡng. Khả năng trồng trọt và chăn nuôi kém năng suất do thay đổi về điều kiện môi trường cũng như sức khỏe của con người. Đồng thời, vấn nạn nghèo đói có thể gián tiếp gây hiện tượng di dân của các khu vực địa lý, gián tiếp gây ra những rủi ro về xã hội toàn cầu (Tol, 2009).

2.1.2. Hệ thống tài chính

Hệ thống tài chính là một mạng lưới các tổ chức, thị trường, công cụ và quy định nhằm tạo điều kiện cho dòng chảy của vốn trong nền kinh tế. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối những người có nhu cầu sử dụng vốn (như doanh nghiệp, cá nhân) với những người có nguồn vốn nhàn rỗi (như nhà đầu tư, tổ chức tài chính). Các thành phần chính trong hệ thống tài chính bao gồm:

- **Ngân hàng và tổ chức tài chính**: Ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, và các tổ chức tài chính phi ngân hàng (như công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư) đóng vai trò cung cấp dịch vụ tài chính, lưu thông và quản lý tiền tệ.

- **Thị trường tài chính**: Bao gồm thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, và thị trường phái sinh, là nơi giao dịch các công cụ tài chính (như cổ phiếu, trái phiếu,

hợp đồng phái sinh) để huy động vốn hoặc đầu tư.

- **Công cụ tài chính**: Là các sản phẩm tài chính như cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, hợp đồng tương lai và quyền chọn, cung cấp phương tiện đầu tư và huy động vốn.
- **Quy định và chính sách tài chính**: Hệ thống pháp lý và quy định tài chính, cùng với vai trò điều tiết của ngân hàng trung ương và các cơ quan quản lý khác, giúp duy trì sự ổn định và minh bạch của thị trường tài chính.

Hệ thống tài chính giúp tối ưu hóa việc phân bổ vốn trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho sự phát triển và tăng trưởng, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định kinh tế và giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư và người dân.

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống tài chính

BĐKH có những tác động to lớn và trực tiếp đến hệ thống tài chính. Những thay đổi về khí hậu, bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán, nước biển dâng, và sự thay đổi nhiệt độ toàn cầu, có thể gây ra các rủi ro tài chính đáng kể, ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế và hệ thống tài chính. Cụ thể:

- **Rủi ro vật lý:** BĐKH dẫn đến các hiện tượng thời tiết cực đoan và dài hạn, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản và hoạt động kinh doanh:

Thiệt hại vật chất đối với cơ sở hạ tầng: Bão lũ, hạn hán, nước biển dâng và các thảm họa tự nhiên khác có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đối với cơ sở hạ tầng, nhà máy, và các tài sản vật chất khác. Điều này ảnh hưởng đến các khoản đầu tư tài chính trong các ngành như bất động sản, nông nghiệp, và các ngành liên quan đến tài nguyên thiên nhiên.

Sụt giảm năng suất và doanh thu: Các ngành kinh tế như nông nghiệp, du lịch, và năng lượng phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu. Những thay đổi khí hậu tiêu cực có thể làm giảm năng suất cây trồng, nguồn nước, và sự ổn định của nguồn cung năng lượng, dẫn đến suy giảm doanh thu và ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của các doanh nghiệp.

Tăng chi phí bảo hiểm: Các hiện tượng thời tiết cực đoan thường làm gia tăng tổn thất tài sản và do đó làm tăng chi phí bảo hiểm. Ngành bảo hiểm sẽ chịu áp lực lớn khi phải đối mặt với việc chi trả các khoản bồi thường lớn do thiệt hại từ các hiện tượng khí hậu bất thường.

Những tác động trực tiếp từ biến đổi khí hậu có thể gây ra những hậu quả lớn đối với kinh tế của các quốc gia. Theo báo cáo của Swiss Re (2021) đã nhấn mạnh những hậu quả nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế toàn cầu. Theo đó, biến đổi khí hậu có thể làm giảm 10% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu vào năm 2050 nếu không có hành động mạnh mẽ để giảm phát thải và thích ứng với các tác động của nó (Bảng 1). Trong đó, các quốc gia Trung Đông và châu Phi cũng như châu Á bị thiệt hại nặng nề nhất, với mức thiệt hại dự kiến lần lượt là 27,6% và 26,5%.).

Bảng 1. Sự thay đổi của các nền kinh tế dưới tác động của biến đổi khí hậu

Các khu vực địa lý bị tác động	Các kịch bản tăng nhiệt độ vào giữa thế kỷ			
	Tăng dưới 2^{o} C	Tăng 2^{o}C	Tăng 2,6^{o}C	Tăng 3,2^{o}C
	Mục tiêu Paris	Phạm vi khả năng tăng nhiệt độ toàn cầu		Trường hợp nghiêm trọng

Mô phỏng tác động thiệt hại kinh tế do nhiệt độ tăng theo % GDP, so với trường hợp thế giới không có BĐKH (0^oC)				
Thế giới	-4,2%	-11.0%	-13,9%	-18,1%
OCED	-3,1%	-7,6%	-8,1%	-10,6%
Bắc Mỹ	-3,1%	-6,9%	-7,4%	-9,5%
Nam Mỹ	-4,1%	-10,8%	-13,0%	-17,0%
Châu Âu	-2,8%	-7,7%	-8,0%	-10,5%
Trung Đông và Châu Phi	-4,7%	-14,0%	-21,5%	-27,6%
Châu Á	-5,5%	-14,9%	-20,4%	-26,5%
Các quốc gia châu Á phát triển	-3,3%	-9,5%	-11,7%	-15,4%
ASEAN	-4,2%	-17,0%	-29,0%	-37,4%
Châu Đại Dương	-4,3%	-11,2%	-12,3%	-16,3%

Nguồn: Swiss Re, 2021

Rủi ro chuyển tiếp:

Rủi ro từ việc thay đổi chính sách: Các chính sách như đánh thuế carbon, cắt giảm phát thải hoặc các quy định mới liên quan đến môi trường có thể làm tăng chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh, đặc biệt là đối với các ngành phát thải cao như năng lượng, công nghiệp nặng, và vận tải. Điều này có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận và giá trị thị trường của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này.

Sụt giảm giá trị tài sản carbon: Khi các chính sách giảm phát thải được áp dụng, các doanh nghiệp và dự án liên quan đến tài nguyên carbon (than, dầu mỏ, khí đốt) có thể trở nên không khả thi về mặt tài chính. Giá trị của các tài sản này sẽ giảm sút, và các ngân hàng, quỹ đầu tư nắm giữ các tài sản liên quan có thể phải chịu tổn thất.

Tác động đến các ngành liên quan: Sự chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp có thể gây rủi ro cho các ngành phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, bao gồm năng lượng, giao thông và hóa chất. Điều này có thể gây ra biến động trong thị trường chứng khoán, làm giảm giá trị cổ phiếu và trái phiếu liên quan.

- **Rủi ro trách nhiệm pháp lý:** Các doanh nghiệp có thể đối mặt với rủi ro pháp lý nếu họ không tuân thủ các quy định về môi trường hoặc không thích ứng kịp với biến đổi khí hậu. Các vụ kiện pháp lý có thể phát sinh khi các doanh nghiệp bị cáo buộc gây ra ô nhiễm môi trường hoặc không thực hiện đủ các biện pháp để bảo vệ cộng đồng khỏi tác động của biến đổi khí hậu. Điều này có thể dẫn đến chi phí pháp lý lớn, làm giảm giá trị doanh nghiệp và ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống tài chính.

- **Rủi ro đối với hệ thống tín dụng và ngân hàng:** Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các ngân hàng và tổ chức tín dụng thông qua:

- Rủi ro tín dụng: Khi các doanh nghiệp và ngành kinh tế bị ảnh hưởng tiêu cực bởi biến đổi khí hậu, khả năng trả nợ của họ sẽ suy giảm. Các NH và tổ chức tín dụng có thể phải đối mặt với tình trạng nợ xấu tăng cao, đặc biệt trong các ngành như nông nghiệp, năng lượng, và vận tải. Điều này sẽ làm tăng rủi ro tín dụng và ảnh hưởng đến sự ổn định của các tổ chức tài chính.

- Rủi ro thanh khoản và định giá tài sản: Tác

động của biến đổi khí hậu có thể gây ra biến động lớn trong thị trường tài sản, đặc biệt là bất động sản và hàng hóa. Các tài sản này có thể mất giá trị nhanh chóng khi các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc thay đổi điều kiện tự nhiên, gây khó khăn cho các ngân hàng trong việc đánh giá và quản lý tài sản bảo đảm.

- **Tác động lên thị trường vốn:** BĐKH tạo ra sự bất ổn trong các thị trường tài chính, bao gồm:

- Biến động trong thị trường chứng khoán: Các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến khí hậu, như năng lượng tái tạo hay công nghiệp sạch, có thể chứng kiến sự tăng trưởng hoặc sụt giảm mạnh về giá trị cổ phiếu. Ngược lại, các doanh nghiệp có liên quan đến nhiên liệu hóa thạch hoặc các ngành phát thải cao có thể bị mất giá trị nhanh chóng khi các chính sách giảm phát thải được thắt chặt.

- Biến động giá hàng hóa: BĐKH ảnh hưởng đến nguồn cung các loại hàng hóa như lương thực, năng lượng và kim loại. Sự bất ổn về nguồn cung có thể làm biến động giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế, ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty và quốc gia phụ thuộc vào xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Tăng chi phí tài chính cho chính phủ

BĐKH tạo ra gánh nặng tài chính cho chính phủ khi phải chi trả cho các hoạt động cứu trợ, khôi phục và thích ứng sau các thảm họa thiên nhiên. Điều này làm gia tăng áp lực lên ngân sách nhà nước và có thể dẫn đến việc tăng nợ công, ảnh hưởng đến uy tín tài chính và lãi suất của quốc gia.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sơ phương pháp luận

Dựa trên phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp là chủ yếu. Trên cơ sở hiểu biết về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống tài chính qua đó phân tích thực trạng tác động của BĐKH tới hệ thống tài chính của Việt Nam từ đó đưa ra một số kiến nghị ứng phó với BĐKH cho Việt Nam.

3.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin thứ cấp (tài liệu đã được công bố sẵn). Sử dụng dữ liệu từ các báo cáo tài chính, ngân sách quốc gia, số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và các tổ chức quốc tế như IMF, World Bank để đánh giá mức độ ảnh hưởng của BĐKH đến nợ xấu, chi phí bảo hiểm, và tỷ lệ đầu tư công.

4. KẾT QUẢ CỦA NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống tài chính của Việt Nam

4.1.1. Gia tăng tỷ lệ nợ xấu do các khoản vay bị ảnh hưởng bởi BĐKH

Thiên tai và BĐKH ảnh hưởng nghiêm trọng đến các lĩnh vực như nông nghiệp, thủy sản và du lịch, đặc biệt ở các khu vực như Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung, nơi chịu ảnh hưởng nặng nề của lũ lụt và hạn hán. Do thiệt hại về mùa màng và tài sản, các cá nhân và doanh nghiệp khó có khả năng trả nợ, dẫn đến tỷ lệ nợ xấu tăng cao.

- Theo Ngân hàng Nhà nước, nợ xấu trong lĩnh vực nông nghiệp đã tăng từ 1,8% năm 2020 lên 2,5% năm 2022, trong khi tỷ lệ nợ xấu chung toàn ngành tài chính cũng tăng từ 1,69% lên 2,4% trong cùng kỳ.

Bảng 2. Tỷ lệ nợ xấu do BĐKH từ 2020-2022

Năm	Nông nghiệp (%)	Toàn ngành tài chính (%)
2020	1,8	1,69
2021	2,2	1,9
2022	2,5	2,4

(Nguồn:Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước năm 2020, 2021, 2022)

BĐKH làm trầm trọng thêm tình hình nợ xấu, đặc biệt trong lĩnh vực như nông nghiệp do các doanh nghiệp trong ngành này dễ chịu tác động từ thiên tai và rủi ro tự nhiên. Các ngân hàng đã phải nâng cao dự phòng rủi ro tín dụng để đối phó với sự gia tăng nợ xấu, tạo nên một bức tranh tài chính thận trọng và ổn định hơn cho những năm tiếp theo.

4.1.2. Chi phí bảo hiểm tăng do thiên tai

Do tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai gia tăng, các công ty bảo hiểm phải đối mặt với chi phí bồi thường lớn hơn, dẫn đến tăng phí bảo hiểm. Các khu vực thường xuyên bị lũ lụt và thiên tai như miền Trung nhận được các khoản bồi thường bảo hiểm lớn mỗi năm, làm giảm lợi nhuận của các công ty bảo hiểm và tăng rủi ro tài chính.

- Theo báo cáo của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam: Chi phí bồi thường từ quỹ bảo hiểm thiên tai tăng từ 500 tỷ đồng năm 2018 lên 750 tỷ đồng năm 2021 và đạt 800 tỷ đồng năm 2022 do tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai ngày càng tăng. Năm 2021, nhiều tỉnh miền Trung đã nhận bồi thường bảo hiểm lớn do lũ lụt, gây áp lực lớn lên các công ty bảo hiểm.

4.1.3. Chi tiêu công và ngân sách quốc gia

Chính phủ Việt Nam đang phải đầu tư mạnh vào các dự án cơ sở hạ tầng và phòng chống thiên tai để giảm thiểu rủi ro từ biến đổi khí hậu. Chi phí đầu tư công cho các công trình đê điều, thoát nước và năng lượng tái tạo tăng cao, làm gia tăng áp lực lên ngân sách.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Việt Nam cần chi từ 3.5% đến 5% GDP mỗi năm cho các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt ở Đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực có nguy cơ cao. Áp lực tài chính này có thể ảnh hưởng đến các mục tiêu phát triển kinh tế dài hạn.

Trong giai đoạn 2020-2022, Chính phủ Việt Nam đã tăng cường các nguồn lực tài chính để ứng phó BĐKH. Dự toán ngân sách dành cho các chương trình này chủ yếu được phân bổ qua các bộ, ngành và địa phương liên quan đến BĐKH. Một trong những nghiên cứu quan trọng là Báo cáo CPEIR (Rà soát Đầu tư và Chi tiêu công cho Biến đổi khí hậu), cho thấy rằng khoảng 18% ngân sách của các bộ trong nghiên cứu được dành riêng cho các hoạt động ứng phó với BĐKH. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu hụt so với yêu cầu của các mục tiêu quốc gia và quốc tế, điều này phản ánh sự cần thiết phải huy động thêm nguồn lực quốc tế và khu vực tư nhân

Bảng 3. Chi tiêu công cho BĐKH giai đoạn từ 2020-2022

Năm	Chi NSNN cho BĐKH (tỷ USD)	Tỷ lệ GDP (%)
2020	7	1,4
2021	6 - 8	1,3
2022	9	1,5

(Nguồn Báo cáo Rà soát Đầu tư và Chi tiêu công cho Biến đổi khí hậu 2022)

4.1.4. Thiệt hại về kinh tế do BĐKH

- **GDP bị ảnh hưởng:** Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, ước tính biến đổi khí hậu có thể làm giảm GDP từ 2-6% hàng năm nếu không có biện pháp ứng phó phù hợp. Cụ thể:

Bảng 4. Thiệt hại kinh tế do BĐKH giai đoạn 2020-2022

Năm	Thiệt hại GDP do thiên tai (%)	Tổng thiệt hại kinh tế (tỷ USD)
2020	3,2	10
2021	3,4	9
2022	2,5	6

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2020, 2021, 2022)

▪ **Ngành nông nghiệp:** Nông nghiệp chiếm khoảng 14% GDP của Việt Nam, là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Thiệt hại do lũ lụt, hạn hán và xâm nhập mặn ước tính gây thiệt hại khoảng 5.5-7% GDP nông nghiệp hàng năm.

4.2. Khuyến nghị

4.2.1. Phát triển các chính sách tài chính xanh

Xây dựng hệ thống tài chính xanh: Khuyến khích các ngân hàng và tổ chức tài chính cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các dự án thân thiện với môi trường, như năng lượng tái tạo, xử lý chất thải, và nông nghiệp bền vững.

Áp dụng các tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị): Đưa các tiêu chuẩn ESG vào quy định và đánh giá tài sản để hướng dòng vốn vào các dự án bền vững. Điều này sẽ làm tăng khả năng chống chịu của hệ thống tài chính đối với các rủi ro từ BĐKH.

4.2.2. Phát triển quỹ bảo hiểm thiên tai và bảo hiểm nông nghiệp

Tăng cường quỹ bảo hiểm thiên tai quốc gia: Phát triển quỹ bảo hiểm thiên tai với mục tiêu cung cấp hỗ trợ tài chính cho các khu vực bị thiên tai và giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

Thúc đẩy bảo hiểm nông nghiệp: Triển khai bảo hiểm nông nghiệp nhằm bảo vệ nông dân và DN nông nghiệp khỏi rủi ro từ thiên tai, giúp họ có thể phục hồi nhanh chóng sau các sự kiện thời tiết cực đoan.

4.2.3. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững và chống thiên tai

Xây dựng hạ tầng chống thiên tai: Đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng như đê điều, hệ thống thoát nước, và các công trình phòng chống lũ lụt để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Ưu tiên các dự án tái thiết xanh: Khi tái thiết sau thiên tai, ưu tiên các dự án hạ tầng sử dụng năng lượng tái tạo và công nghệ tiết kiệm năng lượng, đồng thời bảo vệ môi trường.

4.2.4. Nâng cao năng lực quản lý rủi ro tài chính

Đào tạo và nâng cao năng lực quản lý rủi ro: Tăng cường đào tạo về quản lý rủi ro cho các ngân hàng và tổ chức tài chính, giúp họ nhận diện và định lượng rủi ro từ biến đổi khí hậu một cách chính xác.

Phát triển các công cụ đánh giá rủi ro: Áp dụng các công cụ định lượng rủi ro, mô hình hóa tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu để đánh giá tác động lên danh mục cho vay và đầu tư.

4.2.5. Thúc đẩy nền kinh tế xanh và bền vững

Hỗ trợ các ngành kinh tế bền vững: Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành như năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ, và sản xuất xanh. Điều này sẽ giúp tạo ra một nền kinh tế ít phát thải và giảm thiểu rủi ro từ biến đổi khí hậu.

Áp dụng các chính sách thuế xanh: Đưa ra các ưu đãi thuế cho các dự án thân thiện với môi trường và đánh thuế các hoạt động gây ô nhiễm, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

4.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế và tận dụng hỗ trợ tài chính quốc tế

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính quốc tế: Kêu gọi các tổ chức quốc tế và các quốc gia phát triển cung cấp viện trợ không hoàn lại và cho vay ưu đãi cho các dự án chống biến đổi khí hậu.

Hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ: Tham gia các chương trình quốc tế về chuyển giao công nghệ, giúp Việt Nam tiếp cận các

giải pháp tiên tiến trong việc ứng phó với BĐKH và quản lý rủi ro tài chính.

5. KẾT LUẬN

BĐKH đã và đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất đối với hệ thống tài chính toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Các tác động của BĐKH làm gia tăng nợ xấu, áp lực chi tiêu công, và chi phí bảo hiểm, đe dọa đến sự ổn định tài chính và sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thông qua việc thực hiện các giải pháp Việt Nam có thể giảm thiểu những tác động này và xây dựng một hệ thống tài chính chống chịu tốt hơn trước các rủi ro khí hậu. Để đạt được điều này, cần có sự phối hợp giữa Chính phủ, các tổ chức tài chính và cộng đồng để xây dựng một nền kinh tế xanh và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Hải Trung, Biến đổi khí hậu và hệ thống tài chính: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, 256(9), 26-37, (2023).

[2] TS. Phùng Thanh Quang, ThS. Nguyễn Dung Hạnh, Thúc đẩy tài chính khí hậu tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, 14(623), 70-77, (2023).

[3] Vũ Thị Kim Oanh, Rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu - Khuyến nghị cho các ngân hàng thương mại Việt Nam, Tạp chính thị trường tài chính tiền tệ, 19(604), 32-37, (2022).

[4] Campiglio, E., Dafermos, Y., Monnin, P., Ryan-Collins, J., Schotten, G., & Tanaka, M. Climate change challenges for central banks and financial regulators. Nature Climate Change, 8(6), 462-468, (2022).

[5] SwissRe (2021). The economic of climate change: No action not an option. Swiss Re Institute Avaiable at https://swiss-re-institute-expertise-publication-economics-of-climate-change.pdf (swissre.com).

[6] Tol, R. S. J. The economic effects of climate change. Journal of economic perspectives, 23(2), 29-51, (2009).

Thông tin liên hệ: **Phạm Thị Thu Hà**
Điện thoại: 0982 283 322 - Email: pttha.tcnh@uneti.edu.vn
Khoa Tài chính ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

-
-